TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2019.
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Tấn Thành.
2/ Bà Hoàng Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Vũ Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Vân Th, sinh năm: 1997.
Địa chỉ: Khu chung cư S5, lô X đường Y, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.*(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Vũ B, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Tổ M, khối N, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.*(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21.02.2019, bản trình bày ngày 28.3.2019, biên bản lấy lời khai ngày 02.5.2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Vân Th trình bày:

Vợ chồng chị tìm hiểu được khoảng 01 năm thì anh Đỗ Vũ B đi nghĩa vụ quân sự 18 tháng. Trong lúc đó, chị đã mang thai và sinh con. Đến khi con được gần 1 tuổi thì anh Bảo trở về và hai người đi đăng ký kết hôn và làm giấy khai sinh cho con tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Đại, thành phố Hội An vào năm 2014. Hôn nhân hoàn

toàn trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà ba mẹ chồng tại tổ M, khối N, phường Cửa Đại, thành phố Hội An. Cuộc sống vợ chồng ban đầu có một khoảng thời gian tương đối hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng 01 năm sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng theo chị là do anh B không lo làm ăn, chỉ biết ham chơi. Anh B không hề quan tâm đến con cái, không chia sẻ với vợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đã vậy anh B còn có tính trăng hoa, bồ bịch. Chị Th đã cố gắng chịu đựng, khuyên nhủ chồng nhiều lần nhưng anh Bảo vẫn không thay đổi. Gia đình cũng có hòa giải, khuyên nhủ nhiều lần nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Chị Nguyễn Thị Vân Th đã trở về nhà ba mẹ ruột sống từ năm 2018 đến nay. Do mâu thuẩn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị quyết định xin ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 chung tên Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 07/10/2014. Chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Đỗ Vũ B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, ông Đỗ Vũ B không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết gửi Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Vì vậy Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Vân Th được ly hôn với anh Đỗ Vũ B. Về con chung, giao cháu Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 07/10/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con, anh Bảo có quyền thăm nom con chung. Chị Nguyễn Thị Vân Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Vân Th khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Vũ B; anh B cư

trú tại tổ M, khối N, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đỗ Vũ B. Tại phiên tòa, anh B vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hội An căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân Th và anh Đỗ Vũ B kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Đại, thành phố Hội An vào ngày 19.12.2014 *(số: 47/2014, quyển số 1/2013)* nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh B không lo làm ăn, không chia sẻ với vợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và còn có tính trăng hoa, bồ bịch. Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, nhưng anh Bảo đều cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện anh không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Vân Th xác định không còn tình cảm với anh Đỗ Vũ B và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh B đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân Th theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân Th và anh Đỗ Vũ B có 01 con chung tên Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 07/10/2014. Chị Th có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị vẫn không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giao con chung của vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Vân Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đỗ Vũ B không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Vân Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Về Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Vân Th được ly hôn anh Đỗ Vũ B.

2) Về con chung: có 01 chung tên Đỗ Thị Diệu L, sinh ngày 07/10/2014.

Giao cháu L cho chị Nguyễn Thị Vân Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Vũ B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3) Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân Th phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0009672 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Chị Nguyễn Thị Vân Th đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Vân Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2019). Anh Đỗ Vũ B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký)*

Huỳnh Thị Bích Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- UBND phường Cửa Đại, TP Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.